

**VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

NGUYỄN THỊ HOÀI THU

**NGĂN NGỪA TRỰC LỢI BẢO HIỂM
BẰNG PHÁP LUẬT Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

Chuyên ngành : Luật Kinh tế
Mã số : 62 38 01 07

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SỸ LUẬT HỌC

Hà Nội – 2017

Công trình được hoàn thành tại: Học viện khoa học xã hội - Viện hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Trần Đình Hảo

Phản biện 1: GS. TS. Nguyễn Thị Mơ

Phản biện 2: PGS. TS. Lê Thị Thu Thủy

Phản biện 3: TS. Nguyễn Văn Tuyền

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Học viện họp tại

Vào hồi giờ.....phút, ngày..... tháng..... năm.....

Có thể tìm hiểu luận án tại thư viện:

- Thư viện Học viện KHXH
- Thư Viện Quốc gia Việt Nam

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Thị trường bảo hiểm đã được hình thành và phát triển hơn 20 năm. Đến nay, thị trường bảo hiểm Việt Nam đã không ngừng hoàn thiện và lớn mạnh, góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế xã hội. Tuy nhiên, bên cạnh đó, có không ít những cá nhân, tổ chức đã lợi dụng khe hở của pháp luật để trục lợi bảo hiểm (TLBH) nhằm thu lợi bất chính, gây thiệt hại về vật chất, uy tín cho các doanh nghiệp bảo hiểm (DNBH), xâm phạm đến quyền và lợi ích chính đáng của người tham gia bảo hiểm, đồng thời ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững của thị trường bảo hiểm. TLBH trong thời gian qua tăng nhanh cả về số vụ, số tiền trục lợi và quy mô trục lợi. Nếu không có biện pháp ngăn chặn kịp thời, chắc chắn, trong thời gian tới, thiệt hại do TLBH gây ra sẽ không dừng ở mức như hiện nay. Trên thực tế có thể ngăn ngừa TLBH bằng nhiều biện pháp, tuy nhiên theo NCS, biện pháp chủ yếu và cơ bản nhất là ngăn ngừa TLBH bằng pháp luật, thông qua pháp luật để điều chỉnh hành vi của chủ thể có ý định thực hiện hành vi TLBH hoặc đã thực hiện hành vi TLBH. Do đó, NCS đã chọn đề tài *“Ngăn ngừa trục lợi bảo hiểm bằng pháp luật ở Việt Nam hiện nay”* để thực hiện luận án của mình.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

- Mục đích của luận án là nghiên cứu lý luận về TLBH và ngăn ngừa TLBH bằng pháp luật, đánh giá thực trạng việc ngăn ngừa TLBH bằng pháp luật ở Việt Nam, từ đó đề xuất các biện pháp pháp lý nhằm ngăn ngừa TLBH thông qua việc kiến nghị hoàn thiện pháp luật về kinh doanh bảo hiểm (KDBH) ở Việt Nam hiện nay.

- Nhiệm vụ nghiên cứu của luận án: Làm rõ những vấn đề lý luận về TLBH và ngăn ngừa TLBH bằng pháp luật. Phân tích, bình luận, đánh giá toàn diện thực trạng TLBH và thực trạng ngăn ngừa TLBH bằng pháp luật ở Việt Nam hiện nay, đề xuất phương hướng, giải pháp để hoàn thiện các quy định pháp luật nhằm nâng cao hiệu quả trong việc ngăn ngừa TLBH bằng pháp luật về KDBH ở Việt Nam hiện nay và cơ chế đảm bảo thi hành có hiệu quả các quy định pháp luật này trong thực tiễn.

3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu của luận án là hành vi trục lợi trong hoạt động KDBH và việc ngăn ngừa TLBH bằng pháp luật ở Việt Nam hiện nay. Dưới góc độ khoa học pháp lý và phù hợp với chuyên ngành nghiên cứu, luận án chỉ tập trung nghiên cứu chủ yếu các quy định tại Luật Kinh doanh bảo hiểm và các văn bản hướng dẫn thi hành. Luận án không đề cập đến các hành vi TLBH trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tiền gửi và các loại bảo hiểm khác do nhà nước thực hiện không mang tính kinh doanh.

- Phạm vi nghiên cứu: Luận án tập trung nghiên cứu các căn cứ, luận điểm liên quan trực tiếp đến việc ngăn ngừa TLBH bằng pháp luật trong hoạt động KDBH tại Việt Nam và so sánh với pháp luật của các quốc gia về vấn đề này.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

Cơ sở lý luận của luận án là học thuyết của Chủ nghĩa Mác - Lênin; đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Để làm rõ các vấn đề nghiên cứu, luận án còn sử dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể như: phương pháp phân tích-tổng hợp; phương pháp diễn dịch-quy nạp, phương pháp lịch sử

cụ thể; phương pháp so sánh đối chiếu, phương pháp thống kê, phương pháp phân tích dự báo.... để làm sáng tỏ các vấn đề được nghiên cứu phù hợp với nội dung từng chương của luận án.

5. Những điểm mới của luận án

- Luận án là công trình nghiên cứu một cách có hệ thống, toàn diện về hành vi TLBH cũng như việc ngăn ngừa TLBH bằng pháp luật ở Việt Nam ở hiện nay.

- Luận án góp phần bổ sung, hoàn thiện cơ sở lý luận về hành vi TLBH cũng như việc ngăn ngừa TLBH bằng pháp luật. Trên cơ sở đánh giá, phân tích, bình luận các quy định pháp luật, luận án đưa ra các yêu cầu, định hướng và giải pháp ngăn ngừa TLBH thông qua các kiến nghị hoàn thiện pháp luật về KDBH ở Việt Nam hiện nay.

6. Kết cấu luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, luận án gồm 4 chương.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1. Tổng quan tình hình nghiên cứu

1.1. Tình hình nghiên cứu trong nước: được tổng quan theo 4 nhóm nghiên cứu:

- Một là, các bài viết, tài liệu nghiên cứu về hành vi TLBH: điển hình là bài viết của tác giả Thái Văn Cách trong *Gian lận bảo hiểm-có hay không cơ sở chế tài*¹; TS. Trịnh Hữu Hạnh - Hoàng Tuấn trong *Qua vụ Pjico nhìn lại sự trục lợi bảo hiểm trong bảo*

¹ Tài liệu Hội thảo đánh giá thực trạng và giải pháp phòng chống TLBH - Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm, Bộ Tài chính

*hiểm tài sản*²; Ths. Phạm Đình Trọng trong *Trục lợi bảo hiểm - Nguy cơ và giải pháp*³; Ths. Đoàn Minh Phụng trong *Chống gian lận bảo hiểm - một trong những con đường quan trọng nâng cao hiệu quả kinh doanh của các DNBH*⁴.

- Hai là, các tài liệu, bài viết nghiên cứu về thực trạng TLBH: Một số bài viết tiêu biểu có thể kể đến là: “*Chống gian lận trong bảo hiểm xe cơ giới*” của Công ty bảo hiểm Bảo Việt; “*Khó khăn trong chống TLBH*” của Công ty bảo hiểm nhân thọ Dai-ichi Việt Nam; “*Đề xuất một số giải pháp hạn chế TLBH*” của Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ Prevoir Việt Nam; “*Phòng chống gian lận, TLBH - cần có giải pháp đồng bộ của các DNBH và cơ quan quản lý nhà nước*” của Công ty bảo hiểm Ngân hàng công thương Việt Nam; “*Trục lợi trong bảo hiểm xe cơ giới, bảo hiểm con người - nguyên nhân và các biện pháp phòng tránh*” của Tổng công ty bảo hiểm BIDV; “*Xu hướng tinh vi hóa TLBH cùng với sự trợ giúp của một số đối tượng thuộc hệ thống cơ quan có trách nhiệm*” của Tổng công ty bảo hiểm Xuân Thành ... được trình bày tại Hội thảo đánh giá thực trạng và giải pháp phòng chống TLBH do Bộ Tài chính tổ chức năm 2012.

- Ba là, các tài liệu, bài viết nghiên cứu về trách nhiệm pháp lý. Điển hình là các bài viết của tác giả Nguyễn Văn Chính trong *Phòng chống gian lận, TLBH cần có giải pháp từ các DNBH và cơ*

² Tạp chí tài chính tháng 6/2006

³ Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ - Bộ Tài chính 2014

⁴ Luận án thạc sỹ kinh tế - Học viện tài chính (2000)

quan quản lý nhà nước; Lê Phước Hiệp trong *TLBH, thực trạng tại ACE Life và những kiến nghị nhằm hạn chế trực lợi*⁵

- Bốn là, các tài liệu, bài viết nghiên cứu về giải pháp nhằm ngăn ngừa TLBH, điển hình như: *Chống gian lận trong bảo hiểm xe cơ giới* của tác giả Nguyễn Quang Phú, *TLBH - nguy cơ và giải pháp* của tác giả Phạm Đình Trọng, *Phòng chống gian lận, TLBH cần có giải pháp từ các DNBH và cơ quan quản lý nhà nước* của tác giả Nguyễn Văn Chính⁶....

1.2. Tình hình nghiên cứu ở nước ngoài: được tổng quan theo 5 nhóm:

- Một là, các tài liệu, bài viết về hành vi TLBH: điển hình là các bài viết *Insurance fraud - The crime you pay for; Study: Insurance Fraud Prosecutor of year award* của Cục phòng chống TLBH Washington DC (Coalition Against Insurance Fraud)⁷; *Guidance paper on preventing, detecting and remedying fraud in insurance* của Hiệp hội các nhà quản lý bảo hiểm quốc tế IAIS⁸.

- Hai là, các tài liệu, bài viết nghiên cứu về thực trạng TLBH: điển hình là các tài liệu: *Statements 2012, 2013, 2014, 2015; Fraud investigation database* của Hiệp hội bảo hiểm phi nhân thọ Nhật Bản (GIAJ); *research - General information của Trung tâm Medicare and medicaid của Mỹ*⁹.

⁵Tài liệu Hội thảo đánh giá thực trạng và giải pháp phòng chống TLBH - Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm, Bộ Tài chính

⁶ Tài liệu Hội thảo đánh giá thực trạng và giải pháp phòng chống TLBH - Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm, Bộ Tài chính

⁷ <http://www.insurancefraud.org/the-impact-of-insurancefraud.htm>

⁸ <https://www.iaisweb.org/page/about-the-iais/annual-reports>

⁹ <https://www.cms.gov/site-search/search-results.html?q=insurance%20medicaid>

- Ba là, các tài liệu về trách nhiệm pháp lý như thông qua các quy định như: Luật bảo hiểm Anh, Pháp, Canada, các bài viết của Financial Ombudsman Service...

- Bốn là, các tài liệu, bài viết nghiên cứu về giải pháp ngăn ngừa trục lợi bảo hiểm: điển hình là các bài viết: *Anti-Fraud measures Promoted by the Japanese General Insurance Industry*, của Hiroshi Kinoshita (2013)¹⁰; *Cohesive partnerships keys to combating fraud* của Cục phòng chống TLBH Washington DC¹¹.

- Năm là, nhóm các nghiên cứu khảo sát về TLBH: điển hình là các tài liệu: *report on the survey on preventing, detecting and remedying fraud in insurance* của Hiệp hội các nhà quản lý bảo hiểm quốc tế IAIS.¹²

1.3. Đánh giá tổng quan tình hình nghiên cứu

1.3.1. Các thành tựu đạt được

- Các công trình nghiên cứu đã đề cập, nhận diện, liệt kê và phân tích hành vi TLBH xuất phát từ lợi ích vật chất của các chủ thể trực tiếp tham gia quan hệ KDBH. Qua đó, đã khái quát về hành vi TLBH là các hành vi được thực hiện vì động cơ thu lợi bất chính từ việc tham gia bảo hiểm.

- Các công trình nghiên cứu đã nêu rõ về thực trạng TLBH, có số liệu khảo sát cụ thể về những tổn thất của TLBH.

- Các công trình nghiên cứu đã chỉ ra những nguyên nhân, bao gồm cả nguyên nhân khách quan, nguyên nhân chủ quan dẫn đến

¹⁰ Tài liệu hội thảo phát triển thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Nhật Bản năm 2013

¹¹ <http://www.insurancefraud.org/statistics.htm#2>,

¹² <https://www.iaisweb.org/page/about-the-iais/annual-reports>

TLBH. Bao quát được các nguyên nhân từ phía DNBH, từ phía khách hàng, từ phía cơ quan quản lý, giám sát bảo hiểm, từ phía Hiệp hội bảo hiểm.

- Các công trình nghiên cứu đã nêu ra những giải pháp cụ thể trên cơ sở tương ứng với nguyên nhân dẫn đến tình trạng TLBH. Các bài viết, công trình nghiên cứu đều cho rằng cần phải xử lý nghiêm minh những trường hợp gian lận, TLBH nhằm đảm bảo cho quyền lợi của những người mua bảo hiểm trung thực cũng như góp phần phát triển thị trường dịch vụ bảo hiểm nước ta một cách bền vững. Các giải pháp cũng được thực hiện đồng thời từ nhiều phía và được đặt trong mối tương quan, hỗ trợ lẫn nhau.

1.3.2. Các vấn đề luận án cần tiếp tục nghiên cứu

- Thứ nhất, về nhận diện hành vi TLBH: Hầu hết các công trình nghiên cứu mới nhìn nhận ở thực trạng hành vi TLBH mà chưa đề cập đến việc đã đủ yếu tố để cấu thành hành vi TLBH hay chưa và dấu hiệu chung nhất của TLBH là gì? Khi nào thì hành vi có dấu hiệu gian dối được coi là TLBH? các quy định về hợp đồng vô hiệu và hậu quả của hợp đồng vô hiệu đã hợp lý trong việc ngăn ngừa TLBH chưa?

- Thứ hai, về thực trạng TLBH: Về cơ bản, các bài viết, chuyên đề nghiên cứu nêu trên phần lớn mới chỉ dừng lại ở việc phân loại, liệt kê các dạng TLBH và có số liệu minh họa cụ thể. Đối với các công trình nghiên cứu trong nước, thực trạng TLBH phần lớn được minh họa qua các bài viết của từng DNBH, theo đó số liệu chỉ giới hạn ở doanh nghiệp đó, các dạng TLBH cũng chỉ giới hạn ở loại hình bảo hiểm mà doanh nghiệp được phép triển khai. Đối với các công trình nghiên cứu nước ngoài, phần lớn mới chỉ thống kê số liệu

để minh họa về hậu quả do TLBH gây ra đối với nền kinh tế đất nước. Vì vậy, cần thiết phải đi sâu nghiên cứu để có một cái nhìn toàn cảnh về thực trạng TLBH, qua đó rút ra được hành vi trực lợi nào phổ biến nhất, các nghiệp vụ bảo hiểm nào dễ bị trực lợi nhất để từ đó có các giải pháp ngăn ngừa phù hợp.

- Thứ ba, về trách nhiệm pháp lý: Hầu hết các công trình đều nêu lên tính cấp thiết của việc cần phải hoàn thiện hệ thống pháp luật nhưng chưa chỉ rõ cần phải hoàn thiện những quy định nào, văn bản quy phạm pháp luật nào, cần bổ sung chế tài gì. Do đó, luận án có nhiệm vụ tiếp tục phân tích các quy định pháp luật về KDBH để chỉ rõ những quy định nào cần bổ sung, quy định nào cần thay thế, bãi bỏ hoặc sửa đổi để ngăn ngừa TLBH một cách hiệu quả nhất.

- Thứ tư, về các giải pháp nhằm ngăn ngừa TLBH: Hầu hết các bài viết, công trình nghiên cứu đều đề xuất các giải pháp nhằm ngăn ngừa TLBH. Tuy nhiên, để đảm bảo các giải pháp được đề xuất có tính khả thi cao thì cần phải nghiên cứu thêm về tình hình giải quyết, xử lý các vụ trực lợi ở Việt Nam như thế nào, việc xét xử của tòa án như thế nào, quan điểm của tòa án ra sao về vấn đề TLBH. Bên cạnh đó, các bài viết, công trình nghiên cứu mà tác giả được tiếp cận cũng mới dừng lại ở việc nghiên cứu giải pháp nói chung từ các bên liên quan như DNBH, khách hàng, cơ quan quản lý, hiệp hội bảo hiểm. Do đó, cần thiết phải nghiên cứu tập trung hơn, hệ thống và toàn diện hơn về các quy định pháp luật nhằm ngăn ngừa TLBH ở Việt Nam hiện nay cũng như nghiên cứu, đánh giá quá trình thực thi chúng trong thời gian qua để từ đó phát hiện những vấn đề pháp lý liên quan và đề ra những phương hướng, giải pháp nhằm xây dựng và hoàn thiện pháp luật nhằm nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật ở

lĩnh vực này trong những giai đoạn tiếp theo. Đồng thời cần tiếp tục phân tích, đánh giá, tổng hợp để rút ra được những giải pháp, kinh nghiệm phù hợp với tình hình kinh tế xã hội của đất nước và học hỏi, áp dụng từng bước đối với thị trường bảo hiểm Việt Nam.

Chương 2

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ TRỰC LỢI BẢO HIỂM VÀ NGĂN NGỪA TRỰC LỢI BẢO HIỂM BẰNG PHÁP LUẬT

2.1. Những vấn đề lý luận về trực lợi bảo hiểm

2.1.1. Khái niệm, đặc điểm hoạt động kinh doanh bảo hiểm

- Khái niệm: Trên cơ sở nghiên cứu các quan niệm về KDBH và quy định pháp luật về KDBH cho thấy: *“Kinh doanh bảo hiểm là hoạt động của doanh nghiệp bảo hiểm nhằm mục đích sinh lợi, theo đó doanh nghiệp bảo hiểm chấp nhận rủi ro của người được bảo hiểm, trên cơ sở bên mua bảo hiểm đóng phí bảo hiểm để doanh nghiệp bảo hiểm trả tiền bảo hiểm cho người thụ hưởng hoặc bồi thường cho người được bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm”*.

- Đặc điểm: Hoạt động KDBH có mục đích cơ bản là nhằm bảo đảm bù đắp những tổn thất do những rủi ro mà cá nhân hay tổ chức gặp phải; hoạt động dựa trên nguyên lý số đông bù số ít; là ngành nghề kinh doanh có điều kiện, cần có sự quản lý giám sát của nhà nước; có chu trình kinh doanh ngược; sản phẩm bảo hiểm là vô hình.

2.1.2. Khái niệm, đặc điểm, phân loại hành vi TLBH

- Khái niệm: Trên cơ sở nghiên cứu các quan niệm về TLBH, luận án đưa ra khái niệm sau: *“Trực lợi bảo hiểm là hành vi cố ý lừa*

dối của các chủ thể trong quan hệ kinh doanh bảo hiểm nhằm thu lợi bất hợp pháp”.

- Đặc điểm: TLBH là hành vi xâm phạm các quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể tham gia quan hệ bảo hiểm; là hành vi có lỗi và được thực hiện bởi chủ thể có năng lực trách nhiệm pháp luật.

- Phân loại:

+ Dựa vào tiêu chí chủ thể thực hiện hành vi: bao gồm hành vi TLBH của cá nhân và hành vi TLBH của tổ chức.

+ Dựa vào các giai đoạn thực hiện quan hệ bảo hiểm: bao gồm trực lợi phí bảo hiểm và trực lợi bồi thường.

2.2. Những vấn đề lý luận về ngăn ngừa TLBH bằng pháp luật

2.2.1. Nguyên tắc chung trong việc ngăn ngừa TLBH bằng pháp luật

- Một là, đảm bảo ngăn ngừa TLBH từ khi hình thành đến khi chấm dứt quan hệ bảo hiểm giữa DNBH và người tham gia bảo hiểm.

- Hai là, đảm bảo quy định pháp luật chặt chẽ, đồng bộ.

- Ba là, đảm bảo quyền lợi chính đáng cho các bên chủ thể trong quan hệ bảo hiểm.

- Bốn là, đảm bảo phù hợp với thông lệ quốc tế.

2.2.2. Ngăn ngừa trực lợi bảo hiểm bằng pháp luật: thể hiện thông qua các nhóm quy định sau:

2.2.2.1. Nhóm quy định về các nguyên tắc trong hoạt động KDBH:

- Nhóm quy định về hợp đồng bảo hiểm:

+ Một là, quy định về quyền lợi được bảo hiểm: Theo đó, người tham gia bảo hiểm phải có một số quan hệ với đối tượng được

bảo hiểm và được pháp luật công nhận. Quy định này nhằm loại bỏ khả năng bảo hiểm cho tài sản của người khác, hoặc cố tình gây thiệt hại, tổn thất để thu lợi bất chính. Mỗi quan hệ đó thể hiện qua quyền sở hữu, quyền chiếm hữu, quyền định đoạt, quyền sử dụng tài sản được bảo hiểm.

+ Hai là, quy định về nội dung của hợp đồng bảo hiểm: Quy định này là tổng thể những thỏa thuận giữa DNBH và người tham gia bảo hiểm được ghi nhận trong hợp đồng bảo hiểm. Quy định càng chặt chẽ, càng hạn chế được tình trạng TLBH.

+ Ba là quy định về hình thức của hợp đồng bảo hiểm: Hầu hết pháp luật của các quốc gia đều yêu cầu hợp đồng bảo hiểm phải được lập bằng hình thức văn bản nhằm đảm bảo khả năng thực hiện đúng hợp đồng của các bên, tránh TLBH cũng như tạo thuận lợi cho công tác kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

+ Bốn là, quy định về hiệu lực của hợp đồng bảo hiểm: Quy định này đóng vai trò quan trọng trong việc ngăn ngừa TLBH vì chỉ khi nào hợp đồng phát sinh hiệu lực thì các bên mới có quyền và nghĩa vụ với nhau, tránh trường hợp đã có tổn thất, sự kiện bảo hiểm xảy ra mới mua bảo hiểm.

+ Năm là điều khoản mẫu: Các điều khoản mẫu trong hợp đồng bảo hiểm này được các DNBH ban hành được gọi là các điều khoản mẫu. Điều khoản mẫu trong hợp đồng bảo hiểm phải được sự phê chuẩn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo trình tự pháp luật quy định để đảm bảo rõ ràng, dễ hiểu, dễ thực hiện trên thực tế, bảo đảm được quyền lợi của người tham gia bảo hiểm, tránh TLBH.

- Quy định về bồi thường/trả tiền bảo hiểm: Đây là quy định thể hiện rõ nhất nguyên tắc bồi thường trong hoạt động KDBH. Theo nguyên tắc này, khi tổn thất xảy ra, người được bảo hiểm phải được đưa về trạng thái tài chính ban đầu như khi tổn thất chưa xảy ra. Người được bảo hiểm không thể được trả tiền bảo hiểm nhiều hơn quyền lợi bảo hiểm mà họ có.

- Quy định về quản trị rủi ro: Đây là một trong những quy định đóng vai trò quan trọng trong việc ngăn ngừa trực lợi bảo hiểm được nhiều quốc gia ghi nhận và cụ thể hóa trong pháp luật của nước mình, trong đó có Việt Nam. Nếu DNBH quản trị rủi ro tốt, thực hiện tốt công tác kiểm toán nội bộ, kiểm soát nội bộ thì sẽ hạn chế được tình trạng cán bộ của DNBH cấu kết với người tham gia bảo hiểm để TLBH.

- Quy định nghĩa vụ minh bạch thông tin của DNBH và người tham gia bảo hiểm. Vai trò của minh bạch thông tin là hết sức quan trọng trong việc ngăn ngừa TLBH. Nếu quy định về minh bạch thông tin không cụ thể, rõ ràng, sẽ là kẽ hở để các bên tham gia hợp đồng lợi dụng để TLBH.

2.2.2.2. Nhóm quy định về quản lý, giám sát của cơ quan nhà nước

- Một là, quy định về việc cấp phép thành lập và hoạt động DNBH: để đảm bảo cho DNBH được thành lập ra phải là 1 doanh nghiệp có năng lực tài chính vững mạnh thật sự, có đội ngũ cán bộ quản trị điều hành có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực KDBH để thật sự tham gia hoạt động trên TTBH. Tránh tình trạng cấp phép với điều kiện dễ dàng, lỏng lẻo để rồi kết quả là thành lập ra các DNBH yếu kém, doanh nghiệp “ma” mà mục

đích chủ yếu là TLBH đối với người tham gia bảo hiểm.

- Hai là, quy định về phê chuẩn sản phẩm bảo hiểm: Mục đích là để cơ quan nhà nước thẩm tra tính hợp pháp và hợp lý của sản phẩm. Nếu sản phẩm có nội dung trái pháp luật, trái đạo đức xã hội thì sẽ không được triển khai. Vì vậy cần đến vai trò của cơ quan quản lý, giám sát phê chuẩn sản phẩm trước khi triển khai, tránh DNBH thiết kế sản phẩm bảo hiểm theo hướng có lợi cho doanh nghiệp.

- Ba là, quy định về phương thức giám sát để đảm bảo DNBH có năng lực tài chính đủ để chi trả các yêu cầu bồi thường hoặc trả tiền bảo hiểm khi đến hạn; đảm bảo DNBH hoạt động đúng quy định của pháp luật, tránh TLBH đối với khách hàng.

2.2.2.3. Quy định về trách nhiệm pháp lý

- Trách nhiệm hành chính đối với chủ thể thực hiện hành vi TLBH: Đây là hậu quả pháp lý bất lợi mà các chủ thể có hành vi TLBH phải gánh chịu khi có hành vi vi phạm. Loại trách nhiệm pháp lý này có thể áp dụng đồng thời với trách nhiệm dân sự khi hành vi này gây thiệt hại. Trách nhiệm hành chính do cơ quan nhà nước có thẩm quyền áp dụng. Hình thức trách nhiệm hành chính phổ biến là phạt cảnh cáo và phạt tiền đối với tổ chức, cá nhân có hành vi TLBH. Mặc dù việc xử phạt vi phạm hành chính không nghiêm khắc như xử phạt hình sự nhưng nó được áp dụng nhanh hơn và dễ dàng hơn so với thủ tục khởi kiện đối với hành vi này.

- Trách nhiệm dân sự đối với chủ thể thực hiện hành vi TLBH: Đây là hậu quả pháp lý bất lợi mà chủ thể thực hiện hành vi TLBH phải gánh chịu khi có vi phạm dân sự hoặc thiệt hại xảy ra.

- Trách nhiệm hình sự đối với hành vi TLBH: Đây là loại trách nhiệm thể hiện sự trừng phạt nghiêm khắc nhất của nhà nước

đối với người phạm tội. Việc áp dụng trách nhiệm pháp lý này có thể áp dụng đồng thời với trách nhiệm dân sự khi hành vi này gây thiệt hại đến các chủ thể khác trong quan hệ KDBH.

Chương 3

THỰC TRẠNG NGĂN NGỪA TRỰC LỢI BẢO HIỂM BẰNG PHÁP LUẬT Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

3.1. Thực trạng TLBH:

- Theo số liệu mới nhất của Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm, Bộ Tài chính, trong giai đoạn 2007-2012, tổng số vụ trực lợi bảo hiểm là 57.939 vụ (trong đó có 52.860 vụ trong lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ và 5.079 vụ trong lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ) với số tiền bị trực lợi ước tính khoảng 745,3 tỷ đồng (trong đó lĩnh vực nhân thọ là 530 tỷ đồng, phi nhân thọ là 215,3 tỷ đồng).

- Trong lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ, trung bình tổn thất về trực lợi bảo hiểm là 35,9 tỷ đồng/năm. Tổng số vụ TLBH tăng 46,1%; tổng số tiền trực lợi bảo hiểm tăng 232,5%. Quy mô TLBH cũng tăng nhanh từ 17,9 triệu đồng/vụ (năm 2007) lên 40,6 triệu đồng/vụ (năm 2012). Trong đó, Bảo Việt xảy ra số vụ TLBH nhiều nhất (hơn 3.000 vụ) = 31 tỷ đồng, nghiệp vụ bảo hiểm sức khỏe và tai nạn con người chiếm tỷ trọng lớn nhất (98% các vụ TLBH), nghiệp vụ bảo hiểm hàng hóa vận chuyển có quy mô trực lợi lớn nhất (1,6 tỷ đồng/vụ).

- Trong lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ, số vụ trực lợi phát hiện được chiếm khoảng từ 6-28% số ca giải quyết chi trả quyền lợi bảo hiểm. Các DNBH phát hiện nhiều vụ trực lợi là những doanh nghiệp

có kết quả kinh doanh thuộc nhóm dẫn đầu thị trường như Prudential, BVNT, Dai-ichi, ACE và AIA. Về nghiệp vụ, chủ yếu là bảo hiểm bồi trợ/sức khỏe với 93% số vụ trực lợi của toàn thị trường.

- TLBH thể hiện ở một số hành vi cụ thể như: thông đồng với người được bảo hiểm để giải quyết bồi thường bảo hiểm, trả tiền bảo hiểm trái pháp luật; giả mạo tài liệu, cố ý làm sai lệch thông tin để từ chối bồi thường, trả tiền bảo hiểm khi sự kiện bảo hiểm đã xảy ra; lập hồ sơ giả, hiện trường giả, thay đổi tình tiết vụ tai nạn; khai tăng hoặc khai không mức độ tổn thất, sự kiện bảo hiểm; hợp lý hoá ngày và hiệu lực bảo hiểm; cố ý không cung cấp thông tin, cung cấp thông tin sai sự thật, hoặc khai báo không trung thực các thông tin liên quan trong hồ sơ yêu cầu bảo hiểm; tự gây thiệt hại đối với tài sản, tính mạng, sức khỏe để hưởng quyền lợi bảo hiểm; tham gia nhiều HDBH (bảo hiểm trùng) ở nhiều DNBH khác nhau; gian lận đối với người thứ ba.

3.2. Ngăn ngừa trực lợi bảo hiểm bằng pháp luật ở Việt Nam hiện nay

3.2.1. Sự hình thành, phát triển của các quy định của pháp luật nhằm ngăn ngừa trực lợi bảo hiểm

Được thể hiện qua các giai đoạn: Giai đoạn từ 1/1/1994 đến 1/4/2001, giai đoạn từ 1/4/2001 đến 30/6/2011, giai đoạn từ 1/7/2011 cho đến nay. Qua các giai đoạn phát triển cho thấy từ khi chuyển sang nền kinh tế thị trường, hệ thống các quy định pháp luật về KDBH nói chung đã từng bước được hoàn thiện. Trong đó, các quy định pháp luật nhằm ngăn ngừa TLBH ngày càng được quan tâm.

3.2.2. Thực trạng ngăn ngừa trực lợi bảo hiểm bằng pháp luật ở Việt Nam hiện nay

- Nhóm 1: Quy định thể hiện các nguyên tắc trong hoạt động KDBH

Trên cơ sở phân tích các quy định, luận án đã đưa ra những ưu điểm cũng như các kẽ hở của các quy định này cần phải sửa đổi để đảm bảo phát huy cao nhất vai trò của các quy định này trong việc ngăn ngừa TLBH. Cụ thể là:

+ Quy định về hợp đồng bảo hiểm: Có một số hạn chế trong quy định về quyền lợi được bảo hiểm; trách nhiệm kê khai thông tin, các bên trong hợp đồng, hậu quả pháp lý của hợp đồng vô hiệu, quy định về hợp đồng bảo hiểm trùng ...

+ Quy định về bồi thường: quy định về căn cứ bồi thường có một số hạn chế như: lấy giá thị trường làm căn cứ bồi thường; cho phép thỏa thuận về số tiền bồi thường; căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại chưa phù hợp với quy định hiện hành; quy định về nghĩa vụ áp dụng các biện pháp để phòng hạn chế tổn thất có hạn chế là chưa có chế tài, nên chưa đảm bảo tính nghiêm minh; quy định về nghĩa vụ bồi thường kịp thời cho người được bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm còn có những vướng mắc về mặt thời gian.

+ Quy định về quản trị rủi ro và kiểm tra, kiểm soát nội bộ: còn có những kẽ hở trong các quy định về nguyên tắc, yêu cầu, quy trình hoạt động.

+ Quy định về công khai minh bạch thông tin: còn có một số hạn chế về trách nhiệm của bên mua bảo hiểm, trách nhiệm trao đổi cơ sở dữ liệu giữa các DNBH; công bố các nội dung thay đổi...

- Nhóm 2: Quy định về quản lý, giám sát của cơ quan nhà nước

+ Quy định về cấp phép thành lập và hoạt động DNBH: chưa có quy định về cấp phép đại lý là tổ chức và các đơn vị thực hiện dịch vụ phụ trợ cho hoạt động KDBH.

+ Quy định về quản lý, giám sát sản phẩm bảo hiểm: còn một số quy định chưa chặt chẽ về quản lý sản phẩm do DNBH chủ động triển khai.

+ Quy định về quản lý, giám sát kênh trung gian bảo hiểm: Chưa có quy định hạn chế cấu kết giữa đại lý bảo hiểm, giám định và người được bảo hiểm nhằm TLBH; chế tài xử lý đại lý bảo hiểm; thời hạn hiệu lực của chứng chỉ đại lý bảo hiểm; quy định thu phí hộ chưa chặt chẽ.

+ Quy định về phương thức giám sát: mục tiêu giám sát còn chung chung, chưa đề cập đến mục tiêu ngăn ngừa TLBH; chưa có quy trình cụ thể về giám sát và phương thức giám sát; hệ thống CNTT còn thô sơ và lạc hậu.

- Nhóm 3: Quy định về trách nhiệm pháp lý

+ Về trách nhiệm hành chính: Bên cạnh những ưu điểm như: xử lý kịp thời các hành vi TLBH, kịp thời răn đe và bình ổn thị trường; thay đổi mức phạt phù hợp với mức độ vi phạm của hành vi; quy định rõ ràng về thẩm quyền xử phạt; biện pháp xử phạt bổ sung, khắc phục hậu quả phù hợp với đặc thù của hành vi vi phạm... thì còn có những hạn chế trong việc ngăn ngừa TLBH như: chưa có khái niệm về TLBH, chưa có quy định trực tiếp về hành vi TLBH và chế tài hành chính tương ứng, mức xử phạt còn thấp, chưa thống nhất và đồng bộ với quy định của Bộ luật hình sự 2015.

+ Về trách nhiệm dân sự: Mặc dù có ưu điểm là đã bỏ chương Hợp đồng bảo hiểm nhưng một số quy định vẫn chưa thực sự phù

hợp với quy định của pháp luật về KDBH như: chưa quy định hậu quả pháp lý trong trường hợp người được bảo hiểm không chuyển quyền yêu cầu người thứ 3 bồi hoàn tiền bồi thường đã nhận, cưỡng chế thực thi trách nhiệm pháp lý dân sự chưa hiệu quả.

+ Về trách nhiệm hình sự: mặc dù đã bổ sung tội danh gian lận bảo hiểm vào Bộ luật hình sự 2015, tuy nhiên cần sửa đổi một số lỗi kỹ thuật để tránh bỏ lọt tội phạm và đảm bảo thuận lợi khi áp dụng trên thực tế.

Chương 4

GIẢI PHÁP NHẪM NGĂN NGỪA TRỪC LỢI BẢO HIỂM Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

4.1. Sự cần thiết, yêu cầu và định hướng về các giải pháp nhằm ngăn ngừa TLBH ở Việt Nam hiện nay

4.1.1. Sự cần thiết phải ngăn ngừa TLBH bằng pháp luật

Việc ngăn ngừa TLBH là cần thiết dựa trên các cơ sở:

- Chính sách của Đảng và nhà nước đối với sự phát triển của TTBH.

- Nhu cầu được bảo vệ bằng pháp luật của các chủ thể tham gia quan hệ KDBH.

- Thực tiễn ngăn ngừa TLBH trong thời gian qua ở Việt Nam và thế giới cho thấy giải pháp ngăn ngừa TLBH bằng pháp luật là một trong những giải pháp hiệu quả nhất.

4.1.2. Yêu cầu của việc ngăn ngừa TLBH bằng pháp luật

- Phù hợp với quan hệ pháp luật có liên quan trên cơ sở các chuẩn mực và thông lệ quốc tế.

- Đồng bộ, thống nhất trên cơ sở phối kết hợp trách nhiệm hành chính, trách nhiệm hình sự, trách nhiệm dân sự, kinh tế.

- Xây dựng và hoàn thiện pháp luật nhằm ngăn ngừa TLBH phải tính đến mức độ phát triển trong từng giai đoạn của thị trường, các quan hệ và hành vi mới nảy sinh để xây dựng cơ chế thực thi phù hợp, hiệu quả, mang tính khả thi.

- Đảm bảo điều kiện cho sự phát triển của TTBH.

4.1.3. Định hướng ngăn ngừa TLBH bằng pháp luật

Phù hợp với Chiến lược phát triển thị trường bảo hiểm Việt Nam giai đoạn 2011-2020; đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế thị trường; phù hợp với nhu cầu và quy mô phát triển của thị trường bảo hiểm Việt Nam và đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế.

4.2. Giải pháp

4.2.1. Hoàn thiện pháp luật về KDBH

- Nhóm 1: Quy định thể hiện các nguyên tắc trong hoạt động KDBH.

- + Quy định về hợp đồng bảo hiểm: cần hoàn thiện theo hướng đảm bảo các quy định về hợp đồng bảo hiểm chặt chẽ hơn, rõ ràng hơn, tránh mâu thuẫn, dẫn đến nhiều cách hiểu khác nhau, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. VD: bổ sung các quyền lợi khác đối với người được bảo hiểm; bổ sung quy định bên mua bảo hiểm phải ký trực tiếp trên hồ sơ yêu cầu bảo hiểm; quy định rõ các bộ phận cấu thành hợp đồng, quy định rõ hơn về hậu quả của hợp đồng vô hiệu, sửa đổi quy định về bồi thường đối với hợp đồng bảo hiểm trùng ...

- + Quy định về căn cứ bồi thường: cần hoàn thiện theo hướng đảm bảo quy định khách quan và không làm giảm tính nghiêm minh của pháp luật. VD: bổ sung quy định cho phép DNBH và bên mua

bảo hiểm thống nhất với nhau về cách thức và biện pháp xác định giá trị của tài sản bảo hiểm tại thời điểm và nơi xảy ra tổn thất.

- + Quy định về nghĩa vụ áp dụng các biện pháp đề phòng hạn chế tổn thất: cần hoàn thiện theo hướng điều chỉnh các hành vi vi phạm bằng chế tài nặng hơn.

- + Quy định về quản trị rủi ro và kiểm tra, kiểm soát nội bộ: cần hoàn thiện theo hướng nâng cao tính chủ động của DNBH trong việc tự giám sát các giao dịch nội bộ của doanh nghiệp, tránh cầu kết với người được bảo hiểm để TLBH. VD: bổ sung quy định yêu cầu tách bạch bộ phận khai thác và bộ phận giám định bồi thường

- + Quy định về công khai minh bạch thông tin: cần hoàn thiện theo hướng nâng cao trách nhiệm của DNBH trong việc công bố thông tin, việc trao đổi cơ sở dữ liệu khách hàng; trách nhiệm của đại lý trong việc tư vấn với khách hàng. VD: bổ sung quy định yêu cầu DNBH phải công bố đầy đủ nội dung điều khoản sản phẩm trên trang thông tin điện tử; quy định về chế tài xử phạt đại lý khi không giải thích đầy đủ với khách hàng; quy định về trách nhiệm trao đổi cơ sở dữ liệu khách hàng giữa các DNBH.

- Nhóm quy định về quản lý, giám sát:

- + Quy định về cấp phép thành lập và hoạt động DNBH cần hoàn thiện theo hướng đảm bảo quy định chặt chẽ hơn, thận trọng hơn theo hướng bổ sung quy định cụ thể về điều kiện cấp phép đối với các tổ chức thực hiện dịch vụ phụ trợ.

- + Quy định về quản lý, giám sát sản phẩm bảo hiểm cần hoàn thiện theo hướng không trao hoàn toàn quyền chủ động cho doanh nghiệp triển khai sản phẩm, mà đối với một số sản phẩm có tính cạnh tranh cao cần phải có sự quản lý của cơ quan nhà nước. VD: bổ sung

quy định DNBH phải đăng ký quy tắc, điều khoản, biểu phí với Bộ Tài chính trước khi triển khai sản phẩm bảo hiểm xe cơ giới.

+ Quy định về quản lý, giám sát kênh trung gian bảo hiểm cần hoàn thiện theo hướng nâng cao trách nhiệm, đạo đức hành nghề đại lý bảo hiểm; môi giới bảo hiểm. VD: bổ sung quy định về trách nhiệm và nghĩa vụ của đại lý bảo hiểm; quy tắc đạo đức hành nghề đại lý; thời hạn có hiệu lực của chứng chỉ đại lý bảo hiểm; cơ chế cung cấp thông tin giữa các DNBH về đại lý bảo hiểm vi phạm; trách nhiệm của DNMBH khi được ủy quyền thu phí.

+ Quy định về phương thức giám sát: cần hoàn thiện theo hướng mở rộng thẩm quyền cũng như nội dung quản lý, giám sát, hiện đại hóa công cụ giám sát. VD: quy định rõ về nội dung giám sát, mô hình giám sát, hướng đến mục tiêu phòng ngừa rủi ro; bổ sung thẩm quyền xử phạt các chủ thể có hành vi TLBH, quy định về hệ thống CNTT...

- Nhóm 3: Quy định về trách nhiệm pháp lý

+ Về trách nhiệm hành chính: cần hoàn thiện theo hướng quy định rõ ràng, mở rộng đối tượng áp dụng, tăng chế tài xử phạt và đảm bảo thống nhất với hệ thống pháp luật khác có liên quan. VD: sửa đổi Nghị định 98/2013/NĐ-CP theo hướng bổ sung quy định đối với 2 hành vi vi phạm so với Bộ luật hình sự 2015, bổ sung đối tượng áp dụng của Nghị định ...

+ Về trách nhiệm dân sự: cần hoàn thiện theo hướng tránh mâu thuẫn với hệ thống pháp luật KDBH, đảm bảo thống nhất và nghiêm minh khi áp dụng trên thực tế. VD: bổ sung quy định về hậu quả pháp lý trong trường hợp NĐBH không chuyển quyền yêu cầu người thứ 3 bồi hoàn tiền bồi thường đã nhận, nâng cao công tác cưỡng chế thực thi trách nhiệm pháp lý dân sự.

+ Về trách nhiệm hình sự: cần hoàn thiện theo hướng tránh vướng mắc khi áp dụng trên thực tế. Đồng thời, quá trình triển khai cần có định kỳ tổng kết, đánh giá để đảm bảo phù hợp với sự phát triển của thực tế. VD: Sửa đổi tình tiết tăng nặng tại BLHS để tránh bỏ lọt tội phạm gian lận bảo hiểm...

+ Xây dựng hệ thống văn bản pháp luật riêng về TLBH: trong đó quy định rõ khái niệm về TLBH; cho phép phối hợp với các cơ quan liên ngành để điều tra; quy định chặt chẽ hơn về việc tự giám sát giao dịch nội bộ trong DNBH; thành lập tổ chức bộ máy ngăn ngừa TLBH; quy định về cơ chế bảo vệ, động viên nhân chứng ...

4.2.2. Hoàn thiện cơ chế thực thi pháp luật:

- Nâng cao công tác quản lý, giám sát DNBH: Hoàn thiện tổ chức bộ máy: thành lập bộ phận riêng về TLBH; Yêu cầu DNBH nâng cao chất lượng cán bộ; xây dựng và tuân thủ quy trình hoạt động; áp dụng CNTT; tăng cường kiểm tra, kiểm soát nội bộ; giám định bồi thường; hoàn thiện hệ thống tài chính kế toán.

- Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan liên quan Bộ Y tế, Bộ Công an, Bảo hiểm xã hội, Hiệp hội bảo hiểm Việt Nam.

- Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục đào tạo, tập huấn: Tuyên truyền phương tiện truyền thông, tạo dư luận xã hội.

KẾT LUẬN CỦA LUẬN ÁN

Thông qua việc nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn của hành vi TLBH cũng như ngăn ngừa TLBH bằng pháp luật ở Việt Nam hiện nay, có thể rút ra những kết luận chính sau đây :

1. Trước thực trạng TLBH ở Việt Nam thời gian qua, để đảm bảo TTBH ngày càng phát triển lành mạnh và ổn định, cần phải ngăn

ngừa hành vi TLBH, trong đó quan trọng và chủ yếu nhất là ngăn ngừa TLBH bằng pháp luật.

2. Việc ngăn ngừa TLBH bằng pháp luật phải đảm bảo một số nguyên tắc nhất định như: đảm bảo ngăn ngừa TLBH từ khi hình thành đến khi chấm dứt quan hệ bảo hiểm giữa DNBH và người tham gia bảo hiểm; đảm bảo quy định pháp luật chặt chẽ, đồng bộ; đảm bảo quyền lợi chính đáng của các bên chủ thể trong quan hệ bảo hiểm; đảm bảo phù hợp với thông lệ quốc tế. Việc ngăn ngừa TLBH bằng pháp luật được thể hiện qua các nhóm quy định pháp luật chủ yếu như: quy định về các nguyên tắc trong hoạt động KDBH; quy định về hoạt động quản lý, giám sát; quy định về trách nhiệm pháp lý.

3. Các quy định pháp luật nhằm ngăn ngừa TLBH bảo hiểm được hình thành và phát triển qua các giai đoạn từ 1993 đến nay đã từng bước được hoàn thiện và quan tâm. Bên cạnh những thành tựu, các quy định này vẫn còn một số vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện. Một là, các quy định về nguyên tắc trong hoạt động KDBH cần hoàn thiện thêm về các quy định liên quan đến hợp đồng bảo hiểm, căn cứ bồi thường, bảo hiểm trùng, nghĩa vụ áp dụng các biện pháp đề phòng, hạn chế tổn thất, quy định về quản trị rủi ro, minh bạch thông tin... Hai là, quy định về hoạt động quản lý, giám sát của cơ quan nhà nước cần được nghiên cứu hoàn thiện về quy định cấp phép thành lập DNBH, phê chuẩn sản phẩm, phương thức giám sát, hệ thống CNTT. Ba là, quy định về trách nhiệm pháp lý của các chủ thể thực hiện hành vi TLBH cần được hoàn thiện để đảm bảo đồng bộ giữa trách nhiệm hành chính, trách nhiệm hình sự cũng như trách

nhiệm dân sự để áp dụng thống nhất khi có tranh chấp xảy ra trên thực tiễn.

4. Để ngăn ngừa TLBH, cần có những giải pháp đồng bộ, tuy nhiên giải pháp hoàn thiện pháp luật là giải pháp quan trọng nhất. Để hoàn thiện pháp luật nhằm ngăn ngừa TLBH, cần bám sát chủ trương, đường lối của Đảng về phát triển thị trường dịch vụ tài chính nói chung và thị trường bảo hiểm nói riêng cũng như chiến lược phát triển thị trường bảo hiểm Việt Nam giai đoạn 2011-2020 để đáp ứng đòi hỏi yêu cầu thực tiễn và xu thế hội nhập quốc tế. Theo đó, bên cạnh việc hoàn thiện các quy định pháp luật KDBH, cần phải hoàn thiện cơ chế thực thi pháp luật nhằm ngăn ngừa TLBH như nâng cao công tác quản lý, giám sát; hoàn thiện quy trình khai thác, giám định, bồi thường; áp dụng CNTT; tăng cường công tác phối hợp giữa các bộ, ngành, tổ chức liên quan; nâng cao công tác thông tin tuyên truyền để nâng cao nhận thức của các bên chủ thể tham gia quan hệ KDBH.

Kết quả nghiên cứu của luận án chỉ ra rằng: Nhận thức được tầm quan trọng trong việc ngăn ngừa TLBH bằng pháp luật, nhận thức đúng bản chất, nguyên tắc và nội hàm của các quy định pháp luật nhằm ngăn ngừa TLBH, từ đó chỉ ra được các tồn tại, hạn chế và sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật là giải pháp quan trọng góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật KDBH nói riêng và đáp ứng mục đích ngăn ngừa TLBH bằng pháp luật ở Việt Nam hiện nay.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC LIÊN QUAN ĐÃ CÔNG BỐ

1. Nguyễn Thị Hoài Thu (2016), “Hoàn thiện các quy định của pháp luật để ngăn ngừa trục lợi bảo hiểm ở Việt Nam” - *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp* số 07(311) kỳ 1 - tháng 4/2016, tr42-51.
2. Nguyễn Thị Hoài Thu (2016), “Ngăn ngừa trục lợi bảo hiểm bằng các quy định về quản lý, giám sát của cơ quan nhà nước” - *Tạp chí Dân chủ & pháp luật* số 12(297) tháng 12 - 2016, tr37-43.
3. Nguyễn Thị Hoài Thu (2016), “*Ngăn ngừa trục lợi bảo hiểm bằng pháp luật tại Việt Nam qua kinh nghiệm của một số quốc gia trên thế giới*” - *Tạp chí thanh tra* số 02-2016, tr12-16.